

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HSST

Ngày 20 – 11 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Văn Văn

2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia
phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2017/HSST ngày 27 tháng 10
năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Sinh T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 01/5/1980 tại Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 22, phường Bắc C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký tạm trú: Tổ 43, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1936 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Dung M, sinh
năm 1942. Hiện đang trú tại tổ 46, phường K, thành phố L.

Bị cáo có vợ: Đỗ Minh H, sinh năm 1983 (Đã ly hôn năm 2016) và có 02 người con,
lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015, hiện đang sống cùng mẹ đẻ tại
phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo Nguyễn Sinh T bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Sinh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 10/8/2017, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai, bắt quả tang Nguyễn Sinh T tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực tổ 01, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Sinh T đã tự giác lấy từ túi áo trước ngực bên trái mà Nguyễn Sinh T đang mặc, giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon, bên trong có 10 gói giấy, bên trong mỗi gói giấy được gói bằng nilon chứa chất bột khô màu trắng vón cục. Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Sinh T 01 xe mô tô nhãn hiệu SAPPHIRE BKS 21V2 - 8569, 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên chủ xe Nguyễn Thu H, 01 thẻ điều trị - M, mã thẻ 020 - 001-392 mang tên Nguyễn Sinh T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen. Nguyễn Sinh T khai nhận đó là các gói Hêrôin, Nguyễn Sinh T đang dừng xe tại công viên Thủy Hoa để tìm nơi sử dụng.

Về nguồn gốc các gói Hêrôin bị thu giữ, Nguyễn Sinh T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 08/08/2017, Nguyễn Sinh T điều khiển xe mô tô BKS 21V2 - 8569 đi một mình từ tổ 43, phường C, thành phố L xuống khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai, mục đích mua ma túy về để sử dụng. Tại đây, Nguyễn Sinh T mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ được 01 gói Hêrôin với giá 600.000 đồng. Sau khi mua xong, Nguyễn Sinh T cho gói ma túy trên vào túi áo ngực bên trái mà Tài đang mặc và điều khiển xe về nhà. Nguyễn Sinh T kiểm tra gói Hêrôin vừa mua được, bên trong gồm 12 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc có lớp nilon, bên trong lớp nilon là chất bột khô, màu trắng, vón cục, Nguyễn Sinh T đã lấy ra 02 gói trong tổng số 12 gói vừa mua được và sử dụng hết, còn lại 10 gói Nguyễn Sinh T cho vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Đến khoảng 16 giờ ngày 10/8/2017, Nguyễn Sinh T điều khiển xe mô tô trên đi một mình từ nơi ở đến khu vực công viên Thủy Hoa, tổ 01, phường D, thành phố L mục đích xuống gầm cầu Cốc Lếu để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Tại kết luận giám định số 168/GĐMT ngày 11/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,56 (*Không phải năm mươi sáu*) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin). Heroine (Hêrôin) thuộc danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 103/KSĐT ngày 25/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Sinh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sinh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 điều 194; Điểm p, điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 2/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. **Xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.** Không áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm a khoản 2 Điều 76 - Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,38 gam ma túy Heroine (Hêrôin) được tái niêm phong trong 01 bì thư; 01 thẻ điều trị - M, mã thẻ 020 - 001 - 392 mang tên Nguyễn Sinh T. Tiếp tục tạm giữ với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen (đã qua sử dụng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Sinh T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 10/8/2017, bị cáo Nguyễn Sinh T có hành vi tàng trữ 0,56 gam Hêrôin, tại khu vực công viên Thủy Hoa, tổ 01, phường D, thành phố L, mục đích mang xuống gầm cầu C để sử dụng, thì bị bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,56 gam Heroine của bị cáo Nguyễn Sinh T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2004, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái tuyên phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tháng 3/2009 bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt, đến nay đã được xóa án tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Năm 2002, bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong thi đấu đoạt hai Huy chương Đồng Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần

thứ IV. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 mà bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo khoản 1 điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 01 năm đến 05 năm: a)....b)....c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Như vậy, khung hình phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhẹ hơn so với khung hình phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng các quy định có lợi khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản chung, riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Vật chứng còn lại là 0,38 gam Hêrôin được tái niêm phong trong 01 bì thư, một mặt bì thư có ghi “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định trong vụ Nguyễn Sinh T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại tổ 1, phường D, thành phố L*”, đây là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. 01 thẻ điều trị - M, mã thẻ 020 - 001- 392 mang tên Nguyễn Sinh T đã hết hạn sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SAPPRITE, màu đỏ BKS 21V2 - 8569 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thu H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và giấy đăng ký mô tô, xe máy trên thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thu H (Chị gái của Nguyễn Sinh T). Việc Nguyễn Sinh T mượn xe của chị Nguyễn Thu H để làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, chị Nguyễn Thu H không biết và không tham gia cùng. Ngày 12/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã trả

chiếc xe mô tô và đăng ký mô tô, xe máy cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thu H là có căn cứ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sinh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p, điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 10/8/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0.38 gam ma túy Heroine (Hêrôin) được tái niêm phong trong 01 bì thư, một mặt bì thư có ghi: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định trong vụ Nguyễn Sinh T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại tổ 1, phường D, thành phố L; 01 thẻ điều trị - M, mã thẻ 020 - 001- 392 mang tên Nguyễn Sinh T. Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen (điện thoại đã qua sử dụng) để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2017).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sinh T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Trại giam (1); Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- HS THA HS (2);
- Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1);

Vũ Thị Mai Phương

- Lưu hồ sơ (1).